

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố;

2. Bà Trần Thị Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 235/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lý Hồng N, sinh năm 1983 bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Ông M có mặt, ông N có mặt, bà T vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn M trình bày như sau:

Trong quá trình làm ăn buôn bán, ông M nhiều lần bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Lý Hồng N và bà Huỳnh Thị Thu T. Tính đến ngày 05/01/2023 (Âm lịch), vợ chồng ông N bà T còn nợ ông M số tiền là 193.900.000đ (Một trăm chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết, ông M đã 02 lần nhận được số tiền 3.000.000 đồng do ông N chuyển trả, số tiền vợ chồng ông N, bà T còn nợ ông là 190.900.000 đồng. Thời gian qua, ông M đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông N bà T trả tiền nhưng vẫn không trả. Nay, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông N bà T phải trả cho ông M số tiền 190.900.000đ (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng), ông không yêu cầu tính lãi chậm trả. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Lý Hồng N tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2023 và tại phiên tòa ông N trình bày:

Ông N thừa nhận trong quá trình làm ăn buôn bán hiện còn nợ lại của ông Lê Văn M số tiền 193.900.000đ (Một trăm chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Trong quá trình Tòa án giải quyết, ông có chuyển trả cho ông M số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn nợ ông M là 190.900.000 đồng. Việc ông N mua cám nuôi heo thì vợ là bà Huỳnh Thị Thu T có biết, tuy nhiên bà T không biết ông N có nợ ông M vì sổ sách là ông N giữ, phần ai nấy làm ăn nên bà T không có ý kiến gì. Tiền ông N bán lợn được thì ông dùng để trả nợ, đầu tư trang trại và phần còn lại được sử dụng để chi tiêu trong gia đình, trang trải cuộc sống hàng ngày nên ông N xác định đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng. Nay vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông N xin trả dần số tiền 190.900.000đ (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng) cho ông M, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến gì đối với nội dung khởi kiện của ông Lê Văn M.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M, buộc vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Lê Văn M số tiền 190.900.000đ (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc ông Lê Văn M khởi kiện vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi giữa hai bên nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T có nơi cư trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn, tuy nhiên bà Huỳnh Thị Thu T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông N bà T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về hình thức: Ông Lê Văn M và vợ chồng ông Lý Hồng N và bà Huỳnh Thị Thu T có thiết lập quan hệ mua bán, các bên xác nhận khoản nợ còn nợ lại từ việc mua bán tài sản với số tiền là 190.900.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Như vậy, về hình thức của hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nội dung: Ông Lý Hồng N thừa nhận, vợ chồng ông có mua thức ăn chăn nuôi của ông Lê Văn M và còn nợ ông M số tiền 190.900.000 đồng

(Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền này, ông M đã đi lại đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông N, bà T không chịu trả, gây khó khăn trong việc làm ăn của ông M. Như vậy, ông N, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc ông M yêu cầu vợ chồng ông N, bà T trả số tiền 190.900.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M, buộc vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T liên đới trả cho ông Lê Văn M số tiền 190.900.000đ (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

[3] Việc Ông Lý Hồng N trình bày lý do vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ nhưng ông M không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, cần buộc vợ chồng ông N, bà T phải trả cho ông Mai m lần số tiền 190.900.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Ông Lê Văn M không yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên Tòa miễn xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M được Toà án chấp nhận nên vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M.

- Buộc vợ chồng ông Lý Hồng N bà Huỳnh Thị Thu T liên đới trả cho ông Lê Văn Mai m1 lần số tiền còn nợ 190.900.000đ (Một trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Ông Lê Văn M không yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên Tòa miễn xét.

- Bác yêu cầu của ông Lý Hồng N xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ vì ông Lê Văn M không đồng ý.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng ông N bà T phải nộp số tiền án phí là 9.545.000đ (Chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông Lê Văn M số tiền 4.847.500đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) ông M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003189 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên